PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TAM NÔNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÀM CHIM 1**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tam Nông - 2020

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TAM NÔNG

**TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÀM CHIM 1**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

 **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh, chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| 1 | Lê Bá Ngôn | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Trần Thị Yến Linh | P. Hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Trần Thanh Sang | TKHĐ | Thư ký hội đồng |  |
| 4 | Nguyễn Tấn Tài | CT Công đoàn | Uỷ viên hội đồng |  |
| 5 | Nguyễn Thị Thuỳ Dương | Giáo viên | Uỷ viên hội đồng |  |
| 6 | Lê Thị Mỹ Phương | Tổ trưởng | Uỷ viên hội đồng |  |
| 7 | Huỳnh Thị Bảo Châu | Bí thư Chi đoàn | Uỷ viên hội đồng |  |
| 8 | Lê Cao Kỳ | TPT Đội | Uỷ viên hội đồng |  |
| 9 | Nguyễn Thị Ngọc Phượng | Tổ trưởng | Uỷ viên hội đồng |  |

Tam Nông - 2020

**MỤC LỤC**

| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| --- | --- |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt | 3 |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá | 4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 6 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 12 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 12 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3** | 11 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | **11** |
| **Mở đầu** | 11 |
| **Tiêu chí 1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 12 |
| **Tiêu chí 2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 15 |
| **Tiêu chí 3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 13 |
| **Tiêu chí 4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 16 |
| **Tiêu chí 5:** Khối lớp và tổ chức lớp học | 18 |
| **Tiêu chí 6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 19 |
| **Tiêu chí 7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 22 |
| **Tiêu chí 8:** Quản lý các hoạt động giáo dục | 23 |
| **Tiêu chí 9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 24 |
| **Tiêu chí 10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 26 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 1*** | 27 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** | **28** |
| **Mở đầu** | 28 |
| **Tiêu chí 1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 29 |
| **Tiêu chí 2:** Đối với giáo viên | 30 |
| **Tiêu chí 3:** Đối với nhân viên | 32 |
| **Tiêu chí 4:** Đối với học sinh | 33 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 2*** | 36 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | **37** |
| **Mở đầu** | 37 |
| **Tiêu chí 1:** Khuôn viên, sân chơi, sân tập | 37 |
| **Tiêu chí 2:** Phòng học | 38 |
| **Tiêu chí 3:** Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị | 39 |
| **Tiêu chí 4:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước | 41 |
| **Tiêu chí 5:** Thiết bị | 42 |
| **Tiêu chí 6:** Thư viện | 44 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 3*** | 45 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | **46** |
| **Mở đầu** | 46 |
| **Tiêu chí 1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh | 46 |
| **Tiêu chí 2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường | 48 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 4*** | 50 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** | **51** |
| **Mở đầu** | 51 |
| **Tiêu chí 1:** Kế hoạch giáo dục của nhà trường | 51 |
| **Tiêu chí 2:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học  | 53 |
| **Tiêu chí 3:** Thực hiện các hoạt động giáo dục khác | 55 |
| **Tiêu chí 4:** Công tác phổ cập giáo dục tiểu học | 56 |
| **Tiêu chí 5:** Kết quả giáo dục | 58 |
| ***Kết luận về Tiêu chuẩn 5*** | 59 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 60 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 61 |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

*(Sắp xếp chữ viết tắt theo thứ tự a, b, c,…)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Viết tắt** | **Cụm từ viết tắt** |
| 1 | ATGT | An toàn giao thông |
| 2 | BCH | Ban Chấp hành |
| 3 | BGH | Ban giám hiệu |
| 4 | CB-GV-NV | Cán bộ, giáo viên, nhân viên |
| 5 | CM | Chuyên môn |
| 6 | CMHS | Cha mẹ học sinh |
| 7 | CNTT | Công nghệ thông tin |
| 8 | CSVC | Cơ sở vật chất |
| 9 | CTCĐ | Chủ tịch công đoàn |
| 10 | CTĐ | Chữ thập đỏ |
| 11 | Đ/c | Đồng chí |
| 12 | ĐDDH | Đồ dùng dạy học |
| 13 | GD & ĐT | Giáo dục và đào tạo |
| 14 | GDHS | Giáo dục học sinh |
| 15 | GDNGLL | Giáo dục ngoài giờ lên lớp |
| 16 | GDTC | Giáo dục thể chất |
| 17 | GV | Giáo viên |
| 18 | GVBM | Giáo viên bộ môn |
| 19 | GVCN | Giáo viên chủ nhiệm |
| 20 | GVDG | Giáo viên dạy giỏi |
| 21 | HĐT | Hội đồng trường |
| 22 | HS | Học sinh |
| 23 | HT, HP | Hiệu trưởng, hiệu phó |
| 24 | QĐ | Quyết định |
| 25 | QCDC | Quy chế dân chủ |
| 26 | SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
| 27 | TDTT | Thể dục thể thao |
| 28 | TKHĐ | Thư ký hội đồng |
| 29 | TTCM | Tổ trưởng chuyên môn |
| 30 | TTND | Thanh tra nhân dân |
| 31 | TPT | Tổng phụ trách |
| 32 | TTXH | Trật tự xã hội |
| 33 | TTXS | Tiên tiến xuất sắc |
| 34 | UBND | Ủy ban nhân dân |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu "X" vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

| **Tiêu chuẩn,tiêu chí** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1 |   | x |  |  |
| Tiêu chí 2 |   |  | x | - |
| Tiêu chí 3 |   |  |  | x  |
| Tiêu chí 4 |   |  |  | x  |
| Tiêu chí 5 |   |  | x | -  |
| Tiêu chí 6 |   |  |  | x  |
| Tiêu chí 7 |   |  | x | - |
| Tiêu chí 8 |   |  | x | - |
| Tiêu chí 9 |  |  | x | - |
| Tiêu chí 10 |   |  | x | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |   |  |  |   |
| Tiêu chí 1 |   |  |  |  x |
| Tiêu chí 2 |   |  |  |  x |
| Tiêu chí 3 |   |  | x |   |
| Tiêu chí 4 |   |  |  | x  |
| **Tiêu chuẩn 3** |   |  |  |   |
| Tiêu chí 1 |   | x |  |   |
| Tiêu chí 2 |   |  |  | x  |
| Tiêu chí 3 |   |  |  |  x |
| Tiêu chí 4 |   |  | x | - |
| Tiêu chí 5 |   | x |  |   |
| Tiêu chí 6 |   | x |  |   |
| **Tiêu chuẩn 4** |   |  |  |   |
| Tiêu chí 1 |   |  |  | x  |
| Tiêu chí 2 |   |  | x |   |
| **Tiêu chuẩn 5** |   |  |  |   |
| Tiêu chí 1 |   |  | x | -  |
| Tiêu chí 2 |   |  | x |   |
| Tiêu chí 3 |   |  | x |  |
| Tiêu chí 4 |   |  |  | x |
| Tiêu chí 5 |   |  |  |  x |

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2.

**Phần I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Trường Tiểu học Tràm Chim 1

Tên trước đây: Trường Tiểu học thị trấn Tràm Chim

Phòng Giáo dục và Đào tạo: Tam Nông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Đồng Tháp |  | Họ và tênhiệu trưởng | Lê Bá Ngôn |
| Huyện | Tam Nông |  | Điện thoại  | 0774807670 |
| Thị trấn | Tràm Chim |  | Fax |  |
| Đạt chuẩn quốc gia | x |  | Website | thtramchim1.pgdtamnong.edu.vn  |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2000 |  | Số điểm trường | 1 |
| Công lập | x |  | Loại hình khác  |  |
| Tư thục |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| Khối lớp 1 | 4 | 4 | 4 | 5 | 4 |
| Khối lớp 2 | 3 | 4 | 4 | 4 | 5 |
| Khối lớp 3 | 4 | 3 | 4 | 4 | 4 |
| Khối lớp 4 | 3 | 4 | 3 | 4 | 4 |
| Khối lớp 5 | 4 | 3 | 4 | 3 | 4 |
| **Cộng** | 18 | 18 | 19 | 20 | 21 |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2018-2019** | **Ghi chú** |
| **I** | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | **20** | **20** | **24** | **24** | **24** |  |
| 1 | Phòng học | **15** | **14** | **18** | **18** | **18** |  |
| a | Phòng kiên cố | **15** | **14** | **18** | **18** | **18** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bộ môn | **1** | **2** | **2** | **2** | **2** |  |
| a | Phòng kiên cố | **1** | **2** | **2** | **2** | **2** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |  |
| a | Phòng kiên cố | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |  |
| b | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| c | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **II** | Khối phòng hành chính - quản trị  | **5** | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| 1 | Phòng kiên cố | **5** | **5** | **5** | **5** | **5** |  |
| 2 | Phòng bán kiên cố |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Phòng tạm |  |  |  |  |  |  |
| **III** | Thư viện |  |  |  |  |  |  |
| **IV** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
|  | Cộng | **24** | **24** | **28** | **28** | **28** |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn  | Đạt chuẩn  | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| Phó hiệu trưởng  | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  |
| Giáo viên | 27 | 20 |  |  | 2 | 27 | 1 TPT |
| Nhân viên | 5 | 4 |  |  | 5 |  |  |
| **Cộng** | 34 | 25 |  |  | 7 | 29 | 1 |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 24 | 25 | 26 | 27 | 27 |
| 2 | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 1,33 | 1,38 | 1,36 | 1,35 | 1,28 |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,04 | 0,04 | 0,04 | 0,04 | 0,04 |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 11 | 14 | 14 | 19 | 20 |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 02 | 03 | 03 | 04 | 04 |
| 6 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số học sinh | 582 | 568 | 571 | 595 | 673 |  |
| *- Nữ* | 283 | 271 | 263 | 286 | 329 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| *- Khối lớp 1* | 136 | 113 | 120 | 145 | 140 |  |
| *- Khối lớp 2* | 99 | 137 | 113 | 118 | 155 |  |
| *- Khối lớp 3* | 123 | 92 | 130 | 113 | 130 |  |
| *- Khối lớp 4* | 108 | 121 | 93 | 119 | 115 |  |
| *- Khối lớp 5* | 116 | 105 | 115 | 100 | 133 |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới | 135 | 111 | 118 | 143 | 140 |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 309 | 261 | 167 | 343 | 320 |  |
| 4 | Bán trú | 35 | 64 | 129 | 122 | 153 |  |
| 5 | Nội trú |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Bình quân số học sinh/lớp học | 582/18322 | 568/1832 | 571/1930 | 595/2030 | 673/2132 |  |
| 7 | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi | 52389,86% | 52492,25% | 55697,37 | 57997,31 | 65897,77 |  |
|  *- Nữ* | 270 | 257 | 248 | 280 | 309 |  |
|  *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có) |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách | 42 | 37 | 32 | 25 | 24 |  |
| *- Nữ* | 24 | 21 | 15 | 11 | 11 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt |  |  |  |  |  |  |
| ... | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số liệu** | **Năm học 2015-2016** | **Năm học 2016-2017** | **Năm học 2017-2018** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Ghi chú** |
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 124/124100% | 105/105100% | 112/112100% | 145/145100% | 140/140100% |  |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học | 568/57598,78% | 565/567 99,65% | 587/588 99, 83% | 595/595100% |  |  |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 103/11688,79% | 94/10589,52 | 107/11593,04 | 94/10094% |  |  |
| Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học | 86,55% | 90,02% | 92,4% | 93,2% |  |  |
| Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Tràm Chim 1 rất chặt chẽ theo đúng các quy định và mang tính chất khoa học trong việc điều hành hoạt động giáo dục. Việc tổ chức và quản lý nhiệm vụ theo quyền hạn được ghi trong Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường xây dựng Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo giai đoạn 05 năm dựa vào Mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục. Nhà trường đã thành lập các hội đồng như: hội đồng trường; hội đồng thi đua khen thưởng; thành lập các tổ chuyên môn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM, Đội TNTPHCM, Sao nhi đồng. Các hội đồng, tổ chức đoàn thể đều hoạt động nhiệt tình, hiệu quả, phát huy hết chức năng, nhiệm vụ của mình. Nhà trường có đủ phòng học dạy 6 lớp học 1 buổi/ ngày và 10 lớp học 2 buổi/ngày, 5 lớp bán trú. Mỗi lớp được bố trí 1 giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên dạy bộ môn như Anh văn, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, tin học. Trường có 21 lớp có số học sinh dưới 35 học sinh/lớp,. Bộ máy tổ chức của nhà trường luôn phát huy hiệu quả, đẩy mạnh mọi hoạt động giảng dạy và các phong trào nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy và học. Định kỳ có tổ chức đánh giá nhận xét rút kinh nghiệm ở từng khối lớp.

***Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1***

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

 a) Nhà trường xây dựng Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo giai đoạn 05 năm dựa vào Mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành …[**H1-1-01-01**]. .

 b) Phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường theo giai đoạn 05 năm được Phòng Giáo dục- ĐT Tam Nông phê duyệt. [**H1-1-01-01**].

 c) Nhà trường thực hiện công khai kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển bằng hình thức các hình thức: Các hình ảnh, tư liệu chứng minh nội dung chiến lược phát triển của nhà trường phải được niêm yết trên bảng tin của đơn vị, trên cổng thông tin điện tử. [**H1-1-01-02**].

1.2. Mức 2

Các giải pháp để nhà trường giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển phải được sơ kết – tổng kết đánh giá thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm. Qua đó đánh giá việc thực hiện chiến lược đạt được các nội dung nào, tỉ lệ bao nhiêu phần trăm, nội dung nào còn bất cập phải điều chỉnh [**H1-1-01-03**].

1.3. Mức 3

Định kỳ 06 tháng một lần nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng , phát triển nhà trường và có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng được Phòng Giáo dục- ĐT Tam Nông phê duyệt. [**H1-1-01-04**]

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 05 được xác định rõ ràng, phù hợp, được công bố công khai đến CBVC; Tổ chức sơ- tổng kết hàng năm và thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Chiến lược chưa được Phòng GD&ĐT Tam Nông phê duyệt. Việc công khai Chiến lược phát triển của nhà trường đến với Ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể nhân dân địa phương còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng lập kế hoạch giai đoạn 05 năm và bổ sung, điều chỉnh hàng năm trình phòng giáo dục phê duyệt. Tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương để tuyên truyền, phổ biến Chiến lược phát triển của nhà trường đến Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhân dân trên địa bàn trường quản lý.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

***Tiêu chí 2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Hội đồng trường có 09 thành viên được thành lập theo Điều lệ trường Tiểu học do Phòng Giáo dục quyết định thành lập **[H1-1-02-01]**.

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động suốt năm học theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học **[H1-1-02-02]**.

c) Các hoạt động được hội đồng đưa ra đánh giá rút kinh nghiệm hằng tháng, sơ kết học kỳ, tổng kết năm học **[H1-1-02-03].**

1.2. Mức 2

Hội đồng trường có phát huy tích cực trong việc góp ý kiến cho các chương trình hoạt động chuyên môn, tổ chức các phong trào, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các hội đồng khác như khen thưởng, tư vấn,…. đã giúp việc cho Hiệu trưởng thực hiện tốt các vấn đề khen thưởng và các vấn đề khá, góp phần nâng cao chất lượng nhà trường **[H1-1-02-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường có 09 thành viên được thành lập theo Điều lệ trường Tiểu học do Phòng Giáo dục quyết định thành lập. Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động suốt năm học theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hội đồng trường có đôi lúc hoạt động hình thức, chưa phát huy vai trò trách nhiệm cao, chưa có dấu ấn của một tập thể. Các hội đồng thi đua-khen thưởng, tư vấn….chưa tham mưu kịp thời cho Hiệu trưởng, từ đó một số mặt hoạt động thi đua-khen thưởng đôi lúc chưa hiệu quả

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Phát huy hơn nữa vai trò trách nhiệm của Hội đồng trường, thực hiện tốt hơn việc thống nhất đưa ra những Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học. Các hội đồng thi đua-khen thưởng, tư vấn….cần tham mưu kịp thời cho Hiệu trưởng, từ đó sẽ mang kết quả tốt hơn trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Tổ chức Công đoàn được thành lập theo Quyết định số 20/QĐ-LĐLĐ, ngày 01/08/2017. Ban chấp hành công đoàn cơ sở nhiệm kì 2017 - 2020 có 05 thành viên, gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 03 uỷ viên, số Công đoàn viên là 34 người [**H1-1-03-01**]. Đội TN TPHCM gồm có 378 đội viên và được chia làm 15 chi đội, Ban chỉ huy liên đội được bầu hàng năm trong đại hội liên đội theo hướng dẫn của hội đồng đội huyện. Ban chỉ huy gồm có 01 liên đội trưởng, 02 liên đội phó và 6 ủy viên [**H1-1-03-02**]. Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh của nhà trường nhiệm kì 2018 - 2020 được thành lập theo Quyết định số 05-QĐ/ĐTN, ngày 10/11/2018 với 08 đoàn viên. Ban chấp hành gồm có 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 ủy viên [**H1-1-03-03**].

 b) Hằng năm Công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức hội nghị cán bộ công chức và phát động các phong trào thi đua trong đơn vị; phối hợp với chính quyền xây dựng các tiêu chí thi đua và bảng điểm thi đua; chăm lo đời sống cho công đoàn viên; tham mưu với bí thư chi bộ trong việc tổ chức các ngày lễ trong năm cho công đoàn viên và con em của công đoàn viên trong đơn vị như 8/3, 01/6, 20/10, 20/11. Ngoài những nội dung trên, Ban chấp hành công đoàn còn thực hiện những nhiệm vụ: Tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; Vận động đoàn viên nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, pháp luật, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ; Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; Cử đại diện tham gia các hội đồng xét và giải quyết các quyền lợi của đoàn viên; Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của đoàn viên [**H1-1-03-04**]. Hằng năm, liên đội xây dựng chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo hướng dẫn của Hội đồng đội huyện, phát động nhiều phong trào thi đua, tổ chức các mô hình thiết thực như: phong trào kế hoạch nhỏ, chăm sóc gia đình người có công với cách mạng, thực hiện chương trình rèn luyện đội viên, phong trào xanh hóa lớp học để góp phần xây dựng trường Xanh - Sạch - Đẹp; Tổ chức cho học sinh làm vệ sinh hàng tuần; Phân công học sinh chăm sóc vườn hoa, cây cảnh. Tuyên truyền giáo dục ý thức về An toàn giao thông trong học sinh, tổ chức cho phụ huynh học sinh, giáo viên, nhân viên và học sin ký cam kết thực hiện tốt ATGT, TTATXH, không tham gia các tệ nạn xã hội. Phối kết hợp với Đoàn thanh niên tổ chức trò chơi dân gian, văn nghệ vào các ngày lễ lớn 26/3, 30/4, 01/5, 19/5, 22/12. Tổ chức cho học sinh sinh hoạt dưới cờ và kể chuyện Bác Hồ trong các buổi chào cờ đầu tuần, tham quan về nguồn[**H1-1-03-05**]. Hằng năm, Đoàn TN tổ chức các hoạt độnggiáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống cho đoàn viên. Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác- Lê Nin; thi tìm hiểu về “Biển đảo quê hương”; tổ chức “ngày hội đọc sách” cho học sinh, tổ chức cho đoàn viên chi đoàn lao động, tổ chức cho học sinh tham quan về nguồn để giáo dục lịch sử địa phương, …chi đoàn nhà trường đã tham gia nhiều hoạt động như: Tuyên truyền về phòng tránh dịch bệnh cho học sinh; sửa chữa lộ làng nông thôn, cất nhà tình thương do xã đoàn phát động. Ngoài ra, đoàn viên trong toàn trường đều tham gia ủng hộ các loại quỹ; quyên góp ủng hộ quần áo, đồ dùng học tập cho các em học sinh khó khăn [**H1-1-03-06**]. Phong trào hoạt động Đoàn, Đội khá sôi nổi. Tuy nhiên, một số phong trào chưa lôi cuốn đoàn viên tham gia tích cực, còn thiếu kiểm tra nhắc nhở.

c) Sau mỗi phong trào do Công đoàn; Đoàn Thanh niên; Đội Thiếu niên phát động đều được tổ chức họp sơ, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề ra phương hướng thực hiện tốt hơn ở các phong trào phát động kế tiếp [**H1-1-03-07**].

1.2. Mức 2

a) Chi bộ trường có 21 đảng viên chính thức, chi ủy chi bộ nhiệm kì 2020 - 2023 gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư và 03 chi ủy viên[**H1-1-03-08**]. Chi bộ lãnh đạo nhà trường thực hiện niệm vụ năm học dựa trên nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020-2023. Hàng năm chi bộ xây dựng chương trình hành động để lãnh đạo chung. Lãnh chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên trong nhà trường[**H1-1-03-09**]. Chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ 1 tháng/ lần đúng theo quy định[**H1-1-03-10**]. Trong 05 năm qua, chi bộ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà ngành và địa phương đề ra và được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [**H1-1-03-11**].

b) Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các Hội đống khác trong nhà trường đãlãnh đạo, tham mưu cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường[**H1-1-03-12**].

1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 2

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đã có những đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng*.* Các nội dung hoạt động đều được phối hợp thực hiện tốt và đạt hiệu quả cao, chất lượng giáo dục ngày được ổn định và tăng lên, uy tín nhà trường đối với phụ huynh học sinh và xă hội cao.Hằng năm, Chi bộ luôn đạt chi bộ trong sạch vững mạnh. Công đoàn, chi đoàn được đánh giá vững mạnh. Liên đội nhiều năm liền đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh cấp tỉnh và được Hội đồng đội tỉnh tặng giấy khen Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học[**H1-1-03-13**].Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các nghị quyết của chi bộ và các tổ chức trong nhà trường đôi lúc còn chậm.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; có tổ chức chính trị Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức đoàn thể, công đoàn, chi đoàn, đội thiếu niên tiền phong, sao nhi đồng và các chi hội khuyến học. Bộ máy tổ chức nhà trường được cơ cấu đúng thành phần, đúng số lượng theo quy định của điều lệ trường tiểu học. Các bộ phận đều có sự phối hợp hoạt động hiệu quả để cùng thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

**3. Điểm yếu**

Một số phong trào chưa lôi cuốn đoàn viên tham gia tích cực, c̣n thiếu kiểm tra nhắc nhở.

Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của chi bộ và các tổ chức trong nhà trường đôi lúc còn chậm.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2019- 2020 và những năm tiếp theo, Chi đoàn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đoàn viên nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội như sửa chữa đường, cất nhà tình thương...

Chi bộ và các đoàn thể nghiên cứu sâu nội dung và cập nhật đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị... để triển khai, quán triệt kịp thời đến đảng viên, đoàn viên.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Trường Tiểu học Tràm Chim 1 thuộc trường hạng II, có 01 Hiệu trưởng được bổ nhiệm ngày 10/02/2020 theo quyết định số 204/QĐ.UBND ngày 10/02/2020 của UBND huyện Tam Nông [**H1-1-04-01**]; 01 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm ngày 05/11/2010 theo quyết định 362/QĐ.UBND ngày 01/11/2018 của UBND huyện Tam Nông [**H1-1-04-02**],

b) Năm học 2019-2020, trường thành lập 5 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định. Tổ chuyên môn gồm: Tổ 1 có 5 thành viên; Tổ 2 có 6 thành viên; Tổ 3 có 6 thành viên; Tổ 4 có 5 thành viên; Tổ 5 có 5 thành viên. Tổ văn phòng có 05 [**H1-1-04-03**].

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm và triển khai các chuyên đề đến toàn thể cán bộ, giáo viên theo quy định của ngành, thực hiện tốt sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và công văn Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường [**H1-1-04-04**]. Tuy nhiên, một vài tổ nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa phong phú.

1.2. Mức 2

a) Hằng năm, mỗi tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, các chuyên đề tập trung giải quyết chuyên môn như: “Văn hoá địa phương”; “Tư vấn tâm lí học đường”; “Giáo dục kĩ năng sống trong các môn học”; “Soạn giảng trong phần mềm elearning”; “Nâng cao chất lượng ra đề kiểm tra theo Thông tư số 22/2016/BGD-ĐT”; “Phương pháp dạy học các môn”; ... góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [**H1-1-04-05**].

b) Trong các kỳ sinh hoạt định kỳ tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế của mỗi tổ. Cuối học kỳ I và cuối năm học tổ chức sơ, tổng kết đánh giá, nhận xét rút kinh nghiệm cho các lần sau [**H1-1-04-06**].

1.3. Mức 3

a) Các tổ chuyên môn đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách, thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và giới thiệu tổ trưởng, tổ phó góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình giáo dục dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường, giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định [**H1-1-04-07**]. Tuy nhiên, công tác tham mưu, đề xuất hoạt động trong các tổ còn hạn chế.

b) Hàng năm, các tổ chuyên môn đã tổ chức thực hiện có hiệu quả các chuyên đề, chủ động nghiên cứu xây dựng các chuyên đề, nhằm giải quyết những khó khăn trong công tác chuyên môn của tổ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: chuyên đề giáo dục đạo đức học sinh chưa ngoan, phương pháp dạy học phát huy tính tích cực và tư duy học tập cho học sinh trong dạy học các môn, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, hướng dẫn cách nhận xét, đánh giá học sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo [**H1-1-04-08**].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoạt động đúng theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Một vài tổ nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa phong phú; công tác tham mưu, đề xuất hoạt động trong các tổ còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020- 2021 Hiệu trưởng chỉ đạo cho Tổ trưởng tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ văn bản số 648/SGDĐT-GDTH*,* ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn tiểu học từ năm học 2020- 2021, phân công Ban Giám hiệu thường xuyên xuống dự sinh hoạt chuyên môn của tổ để hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện sát hơn.

Thông qua các buổi họp Hội đồng giáo viên, họp chuyên môn nhà trường, Hiệu trưởng gợi ý nội dung tạo điều kiện để các tổ tích cực hơn trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

***Tiêu chí 5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

***Mức 1***

*a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*

*b) Học sinh đ­ược tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

***Mức 2***

*a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

*b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;*

*c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có đủ 5 khối lớp: Khối 1, khối 2, khối 3, khối 4 và khối 5. Mỗi khối có từ 3 lớp trở lên. Số học sinh trong mỗi lớp trung bình là 28 học sinh theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học [**H1-1-05-01**].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Tất cả các thành viên trong lớp đề cử lớp trưởng, lớp phó và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Mỗi lớp được chia làm 3, 4 tổ, mỗi tổ có từ 8 học sinh, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 1 tổ phó do tất cả các thành viên trong tổ đề cử bầu ra vào đầu năm học [**H1-1-05-02**].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ trưởng, tổ phó quản lý lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên củ nhiệm. Hằng ngày tổ trưởng, tổ phó tổ chức, theo dõi và báo cáo các hoạt động của lớp cho giáo viên chủ nhiệm. Cuối mỗi tuần dựa trên các báo của lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó mà lớp thảo luận đưa ra phương hướng cho tuần sau. Khi một phong trào thi đua được đưa ra cả lớp bàn bạc, thảo luận và phân công các thành viên phụ trách thực hiện đạt hiệu quả [**H1-1-05-03**].

1.2. Mức 2

a) Trường có tất cả 21 lớp với 673 học sinh. Trong đó khối 1 có 5 lớp, khối 2 có 6 lớp, khối 3 có 5 lớp, khối 4 có 5 lớp và khối 5 có 5 lớp [**H1-1-05-01**].

b) Bình quân mỗi lớp có 32 học sinh[**H1-1-05-02**].Trong mỗi khối lớp, lớp có số học sinh nhiều nhất là 35 học sinh, lớp có số học sinh ít nhất là 24 học sinh

c)Lớp học được bố trí phù hợp tình hình điều kiện về con người, cơ sở vật chất của nhà trường [**H1-1-05-03**].

**2. Điểm mạnh**

Biên chế tổ chức lớp học, sĩ số học sinh  trong một lớp đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

**3. Điểm yếu:** Sỉ số hs các lớp chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức lớp học đúng với quy định Điều lệ trường tiểu học, quan tâm đến việc duy trì sĩ số của học sinh. Tổ chức sắp xếp biên chế lớp học theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

***Mức 1***

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

***Mức 2***

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

***Mức 3***

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường luôn có tương đối đầy đủ hồ sơ theo quy định của ngành để đáp ứng cho công tác giáo dục. Trong những năm qua nhà trường luôn có tương đối đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học và được lưu trữ tại văn phòng trường, bao gồm: Sổ đăng bộ [**H1-1-05-01**]; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến [**H1-1-06-01**]; Sổ theo dõi phổ cập giáo dục [**H1-1-06-02**]; Sổ đánh giá xếp loại học sinh hàng năm [**H1-1-06-03**]; Học bạ học sinh [**H1-1-06-04**]; Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [**H1-1-06-05**]; Sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của Hội đồng trường [**H1-1-06-06**]; Hồ sơ thi đua [**H1-1-06-07**]; Hồ sơ đánh giá, xếp loại công chức, viên chức [**H1-1-02-05**]; Hồ sơ kỷ luật [**H1-1-06-08**]; Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [**H1-1-06-09**]; Sổ quản lý tài sản đơn vị [**H1-1-06-10**]; Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục [**H1-1-06-11**]; Hồ sơ quản lý thư viện [**H1-1-06-12**]; Sổ quản lý tài chính [**H1-1-06-13**]; Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh [**H1-1-06-14**]; Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [**H1-1-06-15**]; Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [**H1-1-06-16**]; Giáo án (bài soạn) [**H1-1-06-17**]; Sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [**H1-1-06-18**]. Tất cả các loại hồ sơ được lưu tại hồ sơ của nhà trường. Công tác lưu trữ hồ sơ tương đối đảm bảo, theo quy định của Luật Lưu trữ, được bố trí vào các tủ ở văn phòng nhà trường. Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ chưa thực sự khoa học, chưa đầy đủ các loại công văn, văn bản, còn thiếu nhiều.

b) Hằng năm, nhà trường đều lập dự toán tài chính và được Phòng GD-ĐT, Phòng Tài chính - Kế hoạch phê duyệt [**H1-1-06-19**]; có đầy đủ chứng từ thu, chi, quyết toán tài chính hằng năm; có báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Tất cả các nguồn kinh phí huy động đều được công khai rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước tập thể CB-GV-NV, học sinh và CMHS [**H1-1-06-20**]; Có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức đầu năm và được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [**H1-1-06-21**]; Thực hiện công khai tài chính theo quy định để CB-GV-NV biết và tham gia giám sát, kiểm tra bằng hình thức phổ biến trong Hội đồng sư phạm và niêm yết tại bảng thông tin nhà trường, thời gian theo từng quý [**H1-1-01-04**]; Định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính [**H1-1-06-22**]; Cuối năm Ban thanh tra nhân dân thông báo công tác kiểm tra tài chính trước toàn thể CB-VC [**H1-1-06-23**]. Tuy nhiên, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường không có nghiệp vụ kế toán nên gặp nhiều khó khăn trong việc kiểm tra tài chính nhà trường; bên cạnh đó việc báo cáo tài chính còn có lúc chậm trễ chưa kịp thời và việc lưu trữ các báo cáo chưa đầy đủ.

c) Hình thức quản lý tài chính, tài sản của nhà trường được thực hiện theo phương thức tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nhà trường luôn sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, không để lãng phí, thất thoát [**H1-1-06-24**].

1.2. Mức 2

a) Trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý. Sử dụng phần mềm MISA, PMIS, EMIS, Vnedu, Thư viện, Thiết bị, CSDL,... trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [**H1-1-06-25**].

 b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hàng năm còn có nhiều hạn chế, vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [**H1-1-06-26**].

1.3. Mức 3

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống các văn bản quy định về quản lí tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản của trường theo quy định của Nhà nước.

Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Liên đoàn lao động huyện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân để làm tốt hơn việc thanh tra tài chính, tài sản của nhà trường.

Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được Quy chế chi tiêu nội bộ.

**3. Điểm yếu**

Ban thanh tra nhân dân của nhà trường không có nghiệp vụ kế toán nên gặp nhiều khó khăn trong việc thanh tra tài chính hằng kỳ, hằng năm.

Chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Việc lưu trữ hồ sơ chưa thực sự khoa học, chưa đầy đủ các loại công văn, văn bản, còn thiếu nhiều.

Công tác báo cáo tài chính còn có lúc chậm trễ chưa kịp thời và việc lưu trữ các báo cáo chưa đầy đủ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Phòng GD&ĐT, Liên đoàn lao động huyện tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân để làm tốt hơn việc thanh tra tài chính, tài sản của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc lưu trữ hồ sơ thứ tự, khoa học, đầy đủ. Tìm và lưu lại các loại công văn, văn bản quan trọng còn thiếu trong những năm qua.

Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công tác báo cáo tài chính kịp thời và việc lưu trữ các báo cáo đầy đủ hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [**H1-1-07-01**].

b) Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường, theo đúng Điều lệ trường tiểu học [**H1-1-07-02**].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định [**H1-1-07-03**].

1.2. Mức 2

Nhà trường xây dựng kế hoạch thi đua năm, từng giai đoạn, giáo viên dạy giỏi, tiết dạy tốt…để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [**H1-1-07-04**].

**2. Điểm mạnh**

Đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học trong đó có nội dung bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường, theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

**3. Điểm yếu**

Không thấy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý trong các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

***Mức 1***

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

***Mức 2***

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Nội dung kế hoạch là đề ra các chỉ tiêu và giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả [**H1-1-08-01**]. .

b) Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường Tiểu học, trong kế hoạch năm học, nội dung được thể hiện đầy đủ bao gồm hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu; các hoạt động vui chơi [**H1-1-08-02**].

c) Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục theo những hạn chế để được nêu trong các báo cáo đã được thông qua tại hội đồng sư phạm, hội đồng trường, và các phiên họp tổ chuyên môn. Nội dung rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục là kết quả của các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực và phẩm chất, kết quả các phong trào, hội thi và các chỉ tiêu có liên qua như duy trì sỉ số học sinh, tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế [**H1-1-06-06**].

1.2. Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được thực hiện qua việc kiểm tra nội bộ, dự giờ thăm lớp của tổ trưởng chuyên môn, Ban giám hiệu. Tuy nhiên công tác kiểm tra nội bộ đôi lúc chưa kịp thời, do các thành viên trong tổ kiểm tra nội bộ phải dạy 2 buổi/ ngày, và làm công tác kiêm nhiệm nên gặp khó khăn trong công tác kiểm tra, các thành viên này cũng không được tập huấn chuyên môn nghiệp vụ nên công tác tư vấn góp ý còn hạn chế. [**H1-1-08-03**].

 Triển khai các nội dung liên quan đến DTHT đến toàn thể giáo viên trong phiên họp hội đồng sư phạm. Đầu năm học nhà trường tiến hành cho giáo viên ký cam kết về dạy thêm học thêm, hiệu trưởng ký cam kết với Phòng giáo dục về công tác dạy thêm trong dơn vị. Nhà trường tổ chức dạy 2 buổi/ngày và thực hiện hồ sơ sổ sách theo quy định.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

Định kỳ nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục.

Trường thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền. Trường không có GV vi phạm quy định này.

**3. Điểm yếu**

Công tác kiểm tra nội bộ chưa kịp thời, do giáo viên làm công tác kiểm tra phải dạy 2 buổi/ ngày và kiêm nhiệm nhiệm vụ tổ trưởng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Sắp xếp thời gian đảm bảo đề thực hiện kịp thời công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

***Mức 1***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

***Mức 2***

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Hàng năm nhà trường thực hiện việc lấy ý kiến, xây dựng và ban hành các văn bản có liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ theo đúng quy định. Các văn bản đưa ra lấy ý kiến trong Hội nghị cán bộ công chức như: Quy chế thực hiện dân chủ; Quy chế làm việc; Nội quy cơ quan; Kế hoạch phòng chống tham nhũng; Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ; Bảng phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đơn vị, để các bộ, giáo viên, nhân viên nhân viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đi đến thống nhất trở thành nghị quyết để thực hiện, tuy nhiên các ý kiến đóng góp xây dựng các văn bản liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ còn hạn chế [**H1-1-09-01**].

b) Nhà trường ban hành Nội quy; Quy chế tiếp công dân và phân công cá nhân phụ trách tiếp công dân cụ thể vì vậy, các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật [**H1-1-09-02**].

c) Định kỳ nhà trường thực hiện báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về phòng giáo dục một lần/ năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu [**H1-1-09-03**].

1.2. Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. [**H1-1-09-04**].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động dân chủ của nhà trường và luôn được tập thể thảo luận, đóng góp thông qua hội nghị cán bộ công chức. Thực hiện tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, thực hiện tốt việc giải quyết khiếu nại tố cáo.

Mọi vấn đề đều được công khai bàn bạc trong Hội đồng sư phạm theo quy định; tổ chức công khai dân chủ các vấn đề liên quan đến nhà giáo như: Thi đua, khen thưởng; xây dựng lề lối làm việc, xây dựng Nội quy, Quy chế trong nhà trường; xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; tổng kết đánh giá các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Việc đóng góp ý kiến cho các quy chế, nội quy, quy định còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Khuyến khích để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến cho nội quy, quy chế, quy định của cơ quan ngày càng phong phú hơn.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [**H1-1-10-01**].

b) Nhà trường có xây dựng hộp thư góp ý tại các điểm trường và phân công cán bộ tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [**H1-1-10-02**].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [**H1-1-10-03**].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Tổ chức triển khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thông qua các phiên họp, sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt dưới cờ, tập huấn…[**H1-1-10-04**].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [**H1-1-10-05**].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Có xây dựng hộp thư góp ý tại các điểm trường và phân công cán bộ tiếp dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân.

**3. Điểm yếu**

Chưa thấy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

***\* Điểm mạnh:***

Trường thực hiện xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu của giáo dục Phổ thông được quy định tại Luật giáo dục.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực quản lý tốt. Các hội đồng trong nhà trường hoạt động có hiệu quả.

Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đội thiếu niên hoạt động nhịp nhàng, theo đúng Điều lệ quy định; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ được giao.

Trường có đầy đủ các khối lớp, biên chế và tổ chức lớp học đúng quy định tại Điều lệ trường tiểu học; số học sinh trong mỗi lớp không quá 35 em.

Chi bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo; Hội đồng trường, Công đoàn, Đội thiếu niên làm tốt vai trò tham mưu, đề xuất cho hiệu trưởng.

Cơ cấu tổ chức nhà trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học

Trường thực hiện nghiêm các văn bản của Đảng và chính quyền địa phương, chấp hành tốt sự quản lý của chính quyền địa phương cũng như sự quản lý, chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều lệ trường trung học, hồ sơ được lưu trữ khoa học; có đủ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định; hàng năm đều lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng theo chế độ kế toán của Nhà nước; có quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng; công khai tài chính, tài sản minh bạch.

Các hoạt động giáo dục chính khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều được xây dựng kế hoạch một cách cụ thể.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo; không xảy ra tình trạng kỳ thị, vi phạm về giới trong nhà trường.

***\* Điểm yếu:***

Một số giáo viên chưa mạnh dạn ý kiến đóng góp cho một số văn bản tổ chức rà soát, điều chỉnh trong phiên họp hội đồng sư phạm, Hội nghị CC-VC đầu năm để ra những ý kiến đóng góp nhằm hiến kế xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục

Các tổ chuyên môn đôi lúc chưa tích cực tham gia hội thi như sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng do Phòng phát động.

Hội đồng thi đua, khen thưởng chưa giám sát chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chí thi đua của cán bộ, giáo viên, nhận viên.

Một số giáo viên chủ nhiệm chưa theo dõi sát nề nếp, chưa làm tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh và chưa thực hiện tốt hoạt động GDNGLL theo chủ đề hàng tháng. Tình trạng học sinh vi phạm luật an toàn giao thông trên đường đi, về đôi lúc vẫn tồn tại.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

**Mở đầu:**

Trường Tiểu học Tràm Chim 1 có Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; có nhiều năm công tác, có kinh nghiệm và năng lực quản lý tốt; tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao; năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục. Về chất lượng đội ngũ, có đủ giáo viên giảng dạy ở các lớp từ khối 1 đến khối 5, có 01 giáo viên Mỹ Thuật, 01 giáo viên bộ môn Âm Nhạc, 01 Tiếng Anh và 03 giáo viên bộ môn thể dục. Có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 62,9% giáo viên trên chuẩn đào tạo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Giáo viên trường đa số là trẻ, khỏe, nhiệt tình công tác, luôn có ý thức học hỏi, rèn luyện và phấn đấu trong chuyên môn. Hằng năm đều có giáo viên tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và có đạt cấp huyện theo chỉ tiêu của trường.

Nhà trường có 1 nhân viên Kế toán, 1 nhân viên Văn thư, 1 nhân viên Y tế học đường và 1 nhân viên Thư viện, 1 nhân viên Thiết bị, 01 nhân viên bảo vệ đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Tất cả đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Học sinh trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật; đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh; thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm; được đảm bảo các quyền theo quy định. Đa số học sinh đều hiếu học, chăm ngoan.

***Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Hiệu trưởng công tác 20 năm có 12 năm giảng dạy, 20 năm làm làm công tác quản lý **[H2-2-01-01]**, 01 Phó hiệu trưởng có 20 năm giảng dạy và 9 năm làm công tác quản lý. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn theo Thông tư 14/2018-TTBGDĐT ngày 20/7/2018. Hiệu trưởng có trình dộ chuyên môn Đại học sư phạm Tiểu học, có trình độ Tiếng Anh A2 và Tin học A [**H2-2-01-05**]. Phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn là Đại học sư phạm giáo dục tiểu học, có bằng B, có trình độ tin học B [**H2-2-01-06**].

b) Hiệu Trưởng, Phó hiệu trưởng trong 5 năm liên tục được lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo đánh giá, xếp loại ở mức tốt trên cơ sở bỏ phiếu tín nhiệm của tập thể sư phạm theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng và chuẩn phó hiệu trưởng. [**H2-2-01-07**]

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng về chính trị và quản lý giáo dục, quản lý nhà nước. Hiệu trưởng đã có chứng nhận quản lý giáo dục, bằng trung cấp lý luận chính trị. Phó Hiệu trưởng đã có chứng nhận Quản lí giáo dục.[**H2-2-01-08**]

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tham gia bồi dưỡng về lý luận chính trị, ngoại ngữ và trung cấp chính trị. Trong quá trình công tác, lãnh đạo điều hành đơn vị được tập thể nhà trường tín nhiệm. [**H1-1-01-09**].

1.3. Mức 3

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, sáng tạo trong điều hành và quản lí‎ công việc được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại tốt.

**3. Điểm yếu**

 Phó hiệu trưởng chưa qua lớp bồi dưỡng lý luận trung cấp chính trị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Ban giám hiệu trường tiếp tục phát huy vai trò gương mẫu, tinh thần trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý đơn vị.

Nhà trường tham mưu Đảng ủy xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch tham mưu về trên mở lớp trung cấp chính trị năm 2020.

Tích cực trong việc học tập kinh nghiệm của các thế hệ đi trước.

 **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Đối với giáo viên***

***Mức 1***

*a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Năm học 2019-2020, nhà trường có 26 giáo viên, trong đó có 19 giáo viên chủ nhiệm, 7 giáo viên dạy bộ môn, có 10 giáo viên thực hiện dạy 02 buổi/ngày, với biên chế 1,15 giáo viên/lớp. Mỗi lớp đều có một giáo viên chủ nhiệm, dạy đủ các môn bắt buộc đảm bảo về số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn học bắt buộc theo quy định tại theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [**H1-1-05-01**]. Có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, trình độ Đại học sư phạm [**H2-2-02-01**].

b) Đội ngũ giáo viên đạt 100% trình độ chuẩn theo qui định tạo Điều 33 Điều lệ trường tiểu học. Trong đó có 100% trên chuẩn. [**H2-2-02-02**]

c) Hàng năm giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [**H2-2-02-03**]

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [**H2-2-02-04**]

1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo c Mức 1

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỷ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc.

100% giáo viên đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Đa số giáo viên trẻ có ý thức cầu tiến, luôn có ý thức học hỏi trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

**3. Điểm yếu**

Mỗi môn dạy Mỹ thuật, Âm nhạc, chỉ có 01 giáo viên nên công tác dự giờ bồi dưỡng chuyên môn gặp nhiều khó khăn

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì đủ về số lượng, đảm bảo đồng bộ cơ cấu giáo viên của nhà trường.

Nhà trường tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá giáo viên để duy trì và phát huy tốt kết quả hiện có. BGH luôn tạo điều kiện cho giáo viên thường xuyên dự giờ chéo các trường trong huyện để giảng dạy nâng cao chất lượng trong các năm học tiếp theo.

Hàng năm, Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, lí luận chính trị và tham gia nghiên cứu khoa học

 Nhà trường tiếp tục đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

***Tiêu chí 3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Số lượng nhân viên đảm bảo các nhiệm vụ được giao, nhà trường có 05 nhân viên. Trong đó có: Nhà trường có 1 nhân viên Kế toán - nhân viên Văn thư, 1 nhân viên Y tế học đường và 1 nhân viên Thư viện - nhân viên Thiết bị, 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên tạp vụ theo qui định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường không có giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ của nhân viên. [**H1-1-05-01**]

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. [**H1-1-05-01**]

c) Tất cả nhân viên luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Hàng năm 100% nhân viên được đánh giá xếp loại công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. [**H2-2-03-01**]

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [**H2-2-02-04**]

1.3. Mức 3

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên Kế toán đạt trình độ trung cấp, nhân viên Văn thư, Thư viện, Y tế học đường đạt trình độ trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao. Các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc, chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm và có chứng chỉ bồi dưỡng do cơ quan có thẩm quyền cấp. [**H2-2-03-02**]

b) Hằng năm được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như bồi dưỡng nghiệp vụ thiết bị, tập huấn phòng cháy chữa cháy, tập huấn công tác quản lý tài chính tài sản, phần mềm kế toán, tấp huấn nha học đường,.... [**H2-2-03-03**].

**2. Điểm mạnh**

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc.

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực bản thân và không có nhân viênbị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu**

Chưa thấy.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

***Tiêu chí 4: Đối với học sinh***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

***Mức 2***

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

***Mức 3***

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Học sinh trường đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 40 của Điều lệ tiểu học [**H2-2-04-01**].

b) Vào năm học mới nhà trường triển khai nhiệm vụ của học sinh đến từng học sinh thông qua chào cờ đầu tuần, tiết sinh hoạt lớp [**H2-2-04-02**]. Học sinh của trường luôn ý thức thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành nội quy nhà trường, đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập. Biết hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn [**H2-2-04-03**]. Thường xuyên rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân và tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Thực hiện tốt việc bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương [**H2-2-04-04**].

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh đi trễ, chưa giữ gìn đồ dùng cẩn thận, chưa thực hiện tốt vệ sinh trường lớp.

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quyền theo quy định tại Điều 42 Điều lệ trường tiểu học. Học sinh được học tập, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và học tập an toàn tại trường. Các em được tham gia vào các câu lạc bộ học sinh năng khiếu, được tuyển chọn tham gia các phong trào hội thi do các cấp tổ chức. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đư­ợc nhận học bổng và học sinh hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định [**H2-2-04-05**].

Tuy nhiên, hằng năm vẫn có một số ít học sinh vi phạm nội quy và đã được giáo viên phát hiện kịp thời và được tổ tư vấn nhà trường áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và có sự chuyển biến tích cực.

1.2. Mức 2

Nhà trường thường xuyên theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ học sinh việc chấp hành nội quy nhà trường, nội quy học sinh kịp thời phát hiện những học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định để có biện pháp nhắc nhở, giáo dục kịp thời thông qua việc nhắc nhở riêng, các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Từ đó, học sinh đã nhận thức được những việc làm chưa đúng và có hướng khắc phục sửa chữa tốt hơn [**H2-2-04-06**].

1.3. Mức 3

Học sinh tích cực học tập và tham gia tốt các phong trào do nhà trường tổ chức. Tỉ lệ học sinh được khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học đạt chỉ tiêu đề ra. Năm học 2018-2019: Học sinh hoàn thành chương trình lớp học, được lên lớp thẳng: 695/695 (tỉ lệ 100%). Học sinh được khen thưởng cuối năm: 321/695 (tỉ lệ 46,18%). Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100/100 (tỉ lệ 100%) [**H2-2-04-07**]. Học sinh của trường tham gia đầy đủ các hội thi do trường và cấp trên tổ chức và đạt được thành tích cao: Hội thi Ngày hội Giao lưu học sinh tiểu học cấp huyện: Cá nhân đạt giải 02 Nhì, 04 giải Khuyến khích. Tập thể đạt 01 giải Nhì, 02 giải Ba. Thi Vẽ tranh cổ động: đạt giải Khuyến khích. Hùng biện Tiếng Anh: đạt giải Ba. Văn nghệ học đường: 02 giải B, 02 giải C [**H2-2-04-08**].

Tuy nhiên, hàng năm trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Học sinh đạt giải trong hội thi do các cấp tổ chức chưa như mong muốn của nhà trường.

**2. Điểm mạnh**

Học sinh của trường đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh.

Luôn ý thức thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành khá tốt nội quy nhà trường, đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; biết hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép người lớn. Thường xuyên rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân và tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quyền của học sinh. Các em được học tập, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và học tập an toàn tại trường; được tham gia vào các câu lạc bộ học sinh năng khiếu, được tuyển chọn tham gia các phong trào hội thi do các cấp tổ chức. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đư­ợc nhận học bổng và học sinh hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định

Nhà trường thường xuyên theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ học sinh việc chấp hành nội quy nhà trường, nội quy học sinh kịp thời phát hiện những học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định để có biện pháp nhắc nhở, giáo dục kịp thời thông qua việc nhắc nhở riêng, các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Học sinh được khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học ðạt chỉ tiêu đề ra, đạt nhiều giải hội thi cấp trên tổ chức.

**3. Điểm yếu**

Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh đi trễ, chưa giữ gìn đồ dùng cẩn thận, chưa thực hiện tốt vệ sinh trường lớp. Hàng năm trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Học sinh đạt giải trong hội thi do các cấp tổ chức chưa như mong muốn của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy truyền thống hiếu học của con em địa phương và đảm bảo các quyền của học sinh

Tăng cường phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

Nhà trường tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, trò chơi, đa dạng các hình thức tổ chức phong trào nhằm thu hút học sinh vào các hoạt động bổ ích.

Nhà trường duy trì tổ chức cho học sinh học tập nội quy nhà trường, các quy định nề nếp của nhà trường nhằm nâng cao ý thức tự giác thực hiện của mỗi học sinh.

Tiếp tục duy trì hoạt động giáo dục kĩ năng sống cho sinh, tăng cường công tác tuyên truyền dưới nhiều hình thức phong phú, thu hút sự chú ý của học sinh để các em ý thức việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh các nhân, biết giữ gìn và bảo quản đồ dùng cá nhân, tài sản của nhà trường,....

Duy trì câu lạc bộ học sinh năng kiếu, phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức phụ đạo bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

***\* Điểm mạnh:***

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý tốt, sáng tạo trong điều hành và quản lí‎ công việc được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm. Hằng năm đều được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt loại tốt.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu đồng bộ, tỷ lệ đạt trên chuẩn cao, có đủ giáo viên tất cả các bộ môn. Tập thể giáo viên đoàn kết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề và có trách nhiệm cao trong công việc. 100% giáo viên đạt loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Nhà trường luôn chú trọng đến việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Đa số giáo viên trẻ có ý thức cầu tiến, luôn có ý thức học hỏi trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho bản thân.

Nhân viên kế toán, văn thư, thư viện, y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực bản thân và không có nhân viênbị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Học sinh của trường đảm bảo quy định về độ tuổi học sinh. Luôn ý thức thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành khá tốt nội quy nhà trường, đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; biết hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép người lớn. Thường xuyên rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân và tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quyền của học sinh. Các em được học tập, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và học tập an toàn tại trường; được tham gia vào các câu lạc bộ học sinh năng khiếu, được tuyển chọn tham gia các phong trào hội thi do các cấp tổ chức. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đư­ợc nhận học bổng và học sinh hộ nghèo được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định

Nhà trường thường xuyên theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ học sinh việc chấp hành nội quy nhà trường, nội quy học sinh kịp thời phát hiện những học sinh vi phạm các hành vi không được làm theo quy định để có biện pháp nhắc nhở, giáo dục kịp thời thông qua việc nhắc nhở riêng, các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Học sinh được khen thưởng, hoàn thành chương trình lớp học ðạt chỉ tiêu đề ra, đạt nhiều giải hội thi cấp trên tổ chức.

***\* Điểm yếu:***

Phó hiệu trưởng chưa qua lớp bồi dưỡng lý luận trung cấp chính trị.

Mỗi môn dạy Mỹ thuật, Âm nhạc, Anh văn chỉ có 01 giáo viên nên công tác dự giờ bồi dưỡng chuyên môn gặp nhiều khó khăn.

Hàng năm trường vẫn còn học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học. Học sinh đạt giải trong hội thi do các cấp tổ chức chưa như mong muốn của nhà trường.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4.***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0.***

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường được xây dựng trên khu đất rộng, diện tích 6.784 m2; cơ sở vật chất, trường, lớp khang trang, đủ điều kiện để hoạt động giáo dục của trường ngày càng đổi mới và phát triển, sân chơi và bãi tập đảm bảo phục vụ nhu cầu học tập và vui chơi của học sinh; trang thiết bị dạy học được ngành quan tâm trang bị đủ để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh đạt hiệu quả cao.

***Tiêu chí 1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập***

***Mức 1***

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;*

*c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

***Mức 2***

*a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;*

*b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.*

***Mức 3***

*Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

 a) Trường có diện tích 6784m2/673 học sinh, bình quân 10,08 m2/1 học sinh; [H3-3-01-01]; sân trường được quy hoạch trồng cây xanh, hoa, kiểng, tạo khuôn viên thoáng mát, luôn đảm bảo xanh, sạch, đẹp thích hợp với điều kiện học tập, vui chơi giải trí của học sinh [H3-3-01-02].

b) Cổng trường được xây dựng kiên cố gồm 01 cổng chính và 01 cổng phụ, biển tên trường được viết rõ ràng dễ đọc, mặt trước hàng rào bằng song sắt có các trụ bằng bê tông chân tường cao 0,6m[H3-3-01-03].

c) Trường có tổng diện tích sân chơi, bãi tập 4788 m2 được lát đal là 3588m2; **[H3-3-01-01]***.*

1.2. Mức 2

a) Trường có diện tích 6784m2/673 học sinh, bình quân 10,08 m2/1 học sinh; [**H3-3-01-01**] . Khu sân chơi, sân tập thể dục đáp ứng nhu cầu tập thể dục và được sử dụng cho các hoạt động khác như: khai giảng, sinh hoạt dưới cờ, cắm trại, tổ chức trò chơi dân gian, thể dục giữa giờ,... [**H3-3-01-04**].

b) Sân chơi, sân tập có bóng mát đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả. [**H3-3-01-05**].

1.3. Mức 3

Sân chơi, sân tập thể bằng phằng, có cây bóng mát [**H3-3-01-05**]. Tuy nhiên, sân chưa được trang bị các thiết bị vận động.

**2. Điểm mạnh**

Khuôn viên trường rất rộng, có nhiều cây xanh, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo “Xanh, sạch, an toàn”. Trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh. Sân đáp ứng nhu cầu tập thể dục, sân chơi cho học sinh và được sử dụng cho các hoạt động khác.

**3. Điểm yếu**

Sân chưa được lót đan hết diện tích. Tuy nhiên, sân chưa được trang bị các thiết bị vận động.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

 Năm học 2020-2021, hiệu trưởng tăng cường công tác tham mưu với ngành chức năng lót thêm sân đan và trang bị một số thiết bị vận động ngoài sân.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

***Tiêu chí 2: Phòng học***

***Mức 1***

*a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*

*b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*

*c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2***

*a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*

*c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

***Mức 3***

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường Trường có 16 phòng học/21 lớp (10 lớp học 2 buổi/ngày; 5 lóp bán trú), trong đó trường có 100% phòng được xây dựng kiên cố [**H3-3-02-01]**.

b) Mỗi phòng học được trang bị 18 bàn học sinh và 36 ghế loại 1 chỗ ngồi đảm bảo đủ nhu cầu số lượng để học sinh học tập; có 01 bộ bàn ghế giáo viên, 01 bảng chống lóa. 01 tủ đựng hồ sơ.**[H3-3-02-02]**.

c) Trong mỗi phòng học đều có hệ thống điện, bóng đèn chiếu sáng dài, có 02 quạt trần. **[H3-3-02-03]**.

1.2. Mức 2

a) Mỗi phòng học có diện tích 43,2m2 với chiều rộng 6m và chiều dài 7,2m **[H3-3-02-01]**.

b) Lớp có đủ các thiết bị dạy học gồm thước kẻ, compa, tranh ảnh, lược đồ, bộ lắp ghép kĩ thuật, tài liệu giảng dạy của giáo viên, bộ thực hành Toán, Tiếng Việt của học sinh, **C**ó tủ để đựng hồ sơ và thiết bị dạy học. **[H3-3-02-04]**.

c) Bàn học sinh được chia làm 2 loại, chiều cao 0,6m dành cho học sinh lớp 1, 2, 3, chiều cao 0,7m dành cho học sinh lớp 4, 5. Tất cả bàn ghế học sinh được làm từ gỗ tự nhiên, được đóng theo kiểu bàn và băng ngồi tách rời, sơn màu nâu đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế **[H3-3-02-02]**.

1.3. Mức 3

Trường có 02 phòng riêng biệt để dạy bộ môn gồm Ngoại ngữ, Tin học **[H3-3-02-05]**. Chưa có phòng riêng để dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

**2. Điểm mạnh**

Trường có đủ phòng học đảm bảo cho mỗi lớp một phòng riêng, có phòng học bộ môn để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Các phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh. Bàn ghế học sinh đủ số lượng, kiểu dáng, màu sắc, quy cách theo quy định. Có tủ thiết bị, bảng chống lóa cho từng phòng đủ phục vụ giảng dạy.

**3. Điểm yếu**

Chưa có phòng riêng để dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Đầu năm học 2020 - 2021, trường đang được đầu tư xây dựng các dãy phòng chức năng và thêm phòng học.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị***

***Mức 1***

*a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;*

*b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2***

*a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.*

***Mức 3***

*Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có 4 phòng phục vụ học tập gồm: phòng ngoại ngữ, phòng tin học, phòng Thư­ viện, phòng thiết bị giáo dục đảm bảo cho các hoạt động giáo dục **[H3-3-03-01]**.

b) Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường có 05 phòng gồm: Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng giáo viên. Mỗi phòng làm việc được trang bị máy tính có kết nối mạng internet, máy in, tủ đựng hồ sơ, 01 bộ bàn ghế để ngồi làm việc và 01 bàn tiếp khách, đáp ứng đầy đủ yêu cầu để làm việc. Riêng phòng y tế có thêm giường để lưu bệnh và chăm sóc sức khỏe học sinh **[H3-3-03-02]**.

c) Nhà trường có 01 nhà để xe cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, 01 nhà để xe cho học sinh. Nhà để xe cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên có diện tích 80m2 được xây dựng cuối dãy phòng hành chính. Nhà để xe học sinh có diện tích 120m2 được xây dựng cạnh dãy phòng chức năng. Các nhà xe được xây dựng trong khuôn viên trường, vị trí xây dựng hợp lí, đảm bảo an toàn, trật tự. **[H3-3-03-03]**.

1.2. Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị có diện tích xây dựng đúng theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo an toàn cho CBQL-GV-NV và học sinh trong học tập, giảng dạy và làm việc **[H3-3-03-01]**.

b) Nhà trường có trang bị 04 tủ để lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung **[H3-3-03-04]**.

1.3. Mức 3

Các phòng phục vụ học tập được trang bị đầy đủ thiết bị để giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh, cụ thể: Phòng ngoại ngữ được trang bị 01 bảng tương tác 75 inch có kết nối internet để giáo viên dạy, 18 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi, 01 bộ bàn ghế giáo viên; phòng tin học có 15 bộ máy tính, 15 bàn để máy tính và 35 ghế để học sinh ngồi học, 01 bộ bàn ghế để giáo viên dạy; phòng thư viện có đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, truyện thiếu nhi, có kho sách và có kệ lưu trữ riêng, có 01 máy tính, 01 bộ bàn ghế để nhân viên thư viện làm việc; phòng thiết bị có 01 máy tính, 01 bộ bàn ghế, có 2 tủ gỗ, 2 kệ gỗ để đựng thiết bị dạy học, có giá treo tranh, có đầy đủ bộ dụng cụ thực hành từ lớp 1 đến lớp 5 của học sinh, có đầy đủ tranh ảnh từ lớp 1 đến lớp 5 để giáo viên dạy; Khối phòng hành chính - quản trị nhà trường đều được trang bị máy tính có kết nối mạng internet, máy in, tủ đựng hồ sơ, 01 bộ bàn ghế để ngồi làm việc và 01 bàn tiếp khách, đáp ứng đầy đủ yêu cầu để làm việc.**[H3-3-03-01]**.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định, thiết bị dạy học khá đầy đủ, thuận lợi cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

**3. Điểm yếu**

Chưa thấy

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1***

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2***

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Trường có 06 khu vệ sinh riêng cho học sinh và cho giáo viên, phân biệt giữa nam, nữ, diện tích 24m2, có 12 phòng dành cho học sinh, 8 phòng dành cho giáo viên vị trí nhà vệ sinh đặt xa phòng học được đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan nhà trường, thuận tiện đi lại của học sinh và giáo viên; **[H3-3-04-01]**.

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch do trạm cấp nước xã cung cấp đáp ứng đúng nhu cầu sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; trường có trang bị hệ thống lọc nước để học sinh uống; Nguồn nước được thanh lọc và xử lý bằng tia cực tím trước khi cung cấp cho người dân sử dụng nên sạch và an toàn, đáp ứng nhu cầu sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H3-3-04-02]**; Hệ thống cống thoát nước đảm bảo không ứ đọng trong mùa mưa. trường học được vệ sinh hàng ngày, thu gom rác để đúng nơi quy định, hợp đồng với công ty thu gom để gom hàng ngày **[H3-3-04-03]**.

c) Trường học được vệ sinh hàng ngày, thu gom rác để đúng nơi quy định, tiến hành xử lý 1 ngày/ lần, có nhân tạp vụ trực nhà vệ sinh và sân trường hằng ngày, rác trong các lớp được giáo viên hướng dẫn học sinh phân loại lấy riêng giấy vụn để làm quỹ giúp bạn nghèo, còn rác thải được các em đem bỏ vào thùng rác hằng ngày, **[H3-3-04-04]**.

1.2. Mức 2

a) Đầu năm 2020 nhà trường có sửa chữa, nâng cấp khu vệ sinh nhà trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định **[H3-3-04-05]**.

b) Nhà trường trang bị thêm cho mỗi lớp 01 bình nước lọc, thực hiện nâng cấp hệ thống thoát nước, tăng cường công tác tuyên truyền học sinh thông qua các hoạt động Ngày hội vệ sinh học đường và tái chế rác **[H3-3-04-06]**.

**2. Điểm mạnh**

Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và cho học sinh, phân biệt giữa nam, nữ. Có nguồn nước sạch phục vụ cho cán bộ, giáo viên và học sinh hàng ngày được đảm bảo an toàn vệ sinh. Hệ thống cống thoát nước đảm bảo không ứ đọng trong mùa mưa, trường học được vệ sinh hàng ngày, thu gom rác để đúng nơi quy định, tiến hành xử lý 1 ngày/ lần.

**3. Điểm yếu**

Chưa thấy

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

***Tiêu chí 5: Thiết bị***

***Mức 1***

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

***Mức 3***

*Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường còn khoản 80% thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định của Bộ Giáo dục; Mỗi giáo viên được trang bị 01 bộ thiết bị thực hành, mỗi học sinh được mượn 1 bộ thiết bị để học tập. Các thiết bị nhờ được bảo quản kĩ nên đến nay phần lớn vẫn trong tình trạng sử dụng tốt **[H3-3-05-01]**. Tuy nhiên do thiết bị dạy học qua nhiều năm sử dụng nên bị xuống cấp, bộ thiết bị học toán và tiếng việt của học sinh cũng không còn đủ bộ.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học sẵn có và tự làm để phục vụ tiết dạy, tổng số lượt mượn thiết bị là 249, số đồ dùng dạy học tự làm là 45, nộp thư viện là 45 sản phẩm **[H3-3-05-02]**. Tuy nhiên, giáo viên làm đồ dùng dạy học chưa phong phú về nội dung, giáo viên chủ yếu khai thác tranh ảnh từ sách giáo khoa và sử dụng bảng phụ, phiếu học tập để học sinh làm bài tập.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Hàng năm Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập tổ và tiến hành kiểm kê thiết bị dạy học, cập nhật số liệu thiết bị vào đầu mỗi năm học; Đầu năm có xây dựng kế hoạch bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học vào kho thiết bị **[H3-3-05-03]**.

1.2. Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học **[H3-3-05-04].**

Các phòng làm việc và phòng Tin học đều được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Trường có 80% thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập từ lớp 1 đến lớp 5 theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo **[H3-3-05-02]**.

c) Nhà trường cân đối kinh phí năm 2019, năm 2020 bổ sung các thiết bị dạy học. Hàng năm nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học để bổ sung thêm thiết bị dạy học còn thiếu **[H3-3-05-05]**.

1.3. Mức 3

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H3-3-05-02].**

**2. Điểm mạnh**

Mỗi giáo viên được trang bị 01 bộ thiết bị thực hành, mỗi học sinh được mượn 1 bộ thiết bị để học tập. Trong các tiết dạy giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị hiệu quả, học sinh tiếp thu nhanh và khắc sâu được kiến thức bài học, giáo viên còn tham gia tự làm đồ dùng dạy học phục vụ tiết dạy. Định kỳ, nhà trường có thành lập tổ kiểm kê thiết bị, sửa chữa, bổ sung vào kho thiết bị những đồ dùng dạy học còn thiếu để đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Thiết bị dạy học tối thiểu hiện có 80%, qua nhiều năm sử dụng nên bị xuống cấp, bộ thiết bị học toán và tiếng việt của học sinh cũng không còn đủ bộ. Thiết bị dạy học bổ sung chưa đảm bảo theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2020-2021, Phó hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên thiết bị thống kê số thiết bị xuống cấp, tham mưu hiệu trưởng tổ chức sửa chữa, thanh lý. Hiệu trưởng dự trù một phần kinh phí hoạt động để mua thiết bị bổ sung vào số thiết bị còn thiếu đảm bảo theo quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.**

***Tiêu chí 6: Thư viện***

***Mức 1***

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

***Mức 2***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

***Mức 3***

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

a) Thư viện của trường được trang bị các loai sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. Trong đó, sách phục vụ được chia làm 4 loại với số lượng cụ thể : Sách nghiệp vụ : 320 đầu sách, Sách tham khảo: 1.432 đầu sách, Sách giáo khoa : 850 đầu sách [**H3-3-06-01]**.

b) Trong năm học nhân viên thư viện đã phối hợp với tổ cộng tác viên thư viện xây dựng các thư mục sách phù hợp với học sinh để các em tìm đọc, xây dựng thư viện xanh để phục vụ việc đọc của giáo viên và học sinh. Hàng tháng, đều thống kê số lượt mượn, đọc sách qua sổ theo dõi lượt đọc, mượn sách của giáo viên và học sinh trong nhà trường **[H3-3-06-02]**. Việc tuyên truyền giới thiệu sách diễn ra thường xuyên, hình thức giới thiệu phong phú, đa dạng **[H3-3-06-03]**.

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê vào cuối tháng 6, sau đó lập kế hoạch bổ sung để phục vụ vào năm thư viện tiếp theo và được thể hiện đầy đủ vào sổ đăng ký tổng quát; đầu năm học 2019-2020 thư viện được công nhận thư viện tiên tiến**[H3-3-06-04]**.

1.2. Mức 2

Đầu năm học 2019-2020 thư viện được công nhận thư viện tiên tiến

1.3. Mức 3

Thư viện có 1 máy tính dành cho cán bộ thư viện. Hệ thống máy tính của thư viện trường được kết nối mạng internet và website của trường rất thuận lợi cho nhân viên thư viện cập nhật và quản lý công tác thư viện trường học. Thư viện đạt thư viện tiên tiến theo quy định **[H3-3-06-05]**.

**2. Điểm mạnh**

Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo.

Cán bộ thư viện nhiệt tình, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

**3. Điểm yếu**

Thư viện còn thiếu máy tính phục vụ nhu cầu đọc trực tiếp trên mạng cho học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thực hiện tham mưu bổ sung máy tính cho thư viện, xây dựng thư viện đạt chuẩn.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

***\* Điểm mạnh:***

Khuôn viên trường rất rộng, có nhiều cây xanh, thoáng mát, sạch sẽ, đảm bảo “Xanh, sạch, an toàn”. Trường có cổng, biển tên trường, tường rào bao quanh. Sân đáp ứng nhu cầu tập thể dục, sân chơi cho học sinh và được sử dụng cho các hoạt động khác.

Trường có đủ phòng học đảm bảo cho mỗi lớp một phòng riêng, có phòng học bộ môn để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Các phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh. Bàn ghế học sinh đủ số lượng, kiểu dáng, màu sắc, quy cách theo quy định. Có tủ thiết bị, bảng chống lóa cho từng phòng đủ phục vụ giảng dạy.

Nhà trường có đầy đủ khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định, thiết bị dạy học khá đầy đủ, thuận lợi cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và cho học sinh, phân biệt giữa nam, nữ. Có nguồn nước sạch phục vụ cho cán bộ, giáo viên và học sinh hàng ngày được đảm bảo an toàn vệ sinh. Hệ thống cống thoát nước đảm bảo không ứ đọng trong mùa mưa, trường học được vệ sinh hàng ngày, thu gom rác để đúng nơi quy định, tiến hành xử lý 1 ngày/ lần.

Mỗi giáo viên được trang bị 01 bộ thiết bị thực hành, mỗi học sinh được mượn 1 bộ thiết bị để học tập. Trong các tiết dạy giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị hiệu quả, học sinh tiếp thu nhanh và khắc sâu được kiến thức bài học, giáo viên còn tham gia tự làm đồ dùng dạy học phục vụ tiết dạy. Định kỳ, nhà trường có thành lập tổ kiểm kê thiết bị, sửa chữa, bổ sung vào kho thiết bị những đồ dùng dạy học còn thiếu để đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên.

Thư viện có đủ sách, báo, tài liệu tham khảo. Cán bộ thư viện nhiệt tình, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

***\* Điểm yếu:***

Sân chưa được lót đan hết diện tích. Tuy nhiên, sân chưa được trang bị các thiết bị vận động.

Chưa có phòng riêng để dạy môn Âm nhạc, Mỹ thuật.

Thiết bị dạy học tối thiểu hiện có 80%, qua nhiều năm sử dụng nên bị xuống cấp, bộ thiết bị học toán và tiếng việt của học sinh cũng không còn đủ bộ. Thiết bị dạy học bổ sung chưa đảm bảo theo quy định.

Thư viện còn thiếu máy tính phục vụ nhu cầu đọc trực tiếp trên mạng cho học sinh. Thư viện chưa đạt chuẩn.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:** Nhà trường gắn liền với gia đình và xã hội đóng vai trò quan trọng góp phần giáo dục học sinh một cách toàn diện và hiệu quả. Việc huy động mọi nguồn lực của cộng đồng chăm lo xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi… sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Ở nơi nào vai trò của gia đình, của phụ huynh học sinh được phát huy mạnh, ở nơi đó chất lượng giáo dục sẽ phát triển, cơ sở vật chất đơn vị cũng ngày dần được cải thiện, vì thế trong thực hiện nhiệm vụ ở mỗi năm học nhà trường luôn quan tâm phối hợp tốt về lĩnh vực này. Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình. Một số cha mẹ học sinh chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, ít tham gia hội họp của lớp, ít quan tâm đến việc học của con em.

***Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường phối hợp cùng Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp cha mẹ học sinh các lớp và Đại hội cha mẹ học sinh trường theo Điều 3 Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh [**H4-4-01-01**]; Dựa vào kết quả Đại hội, nhà trường làm tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân xã ra quyết định chuẩn y Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường có 9 thành viên, và lập danh sách Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp hàng năm [**H4-4-01-02**].

 Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối hợp với Hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường; Quyết định chi tiêu phục vụ các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh từ nguồn ủng hộ, tài trợ tự nguyện theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này **[H4-4-01-03]**.

b) Đầu năm ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động chung cho cả năm học. Trong đó đề ra các hoạt động cụ thể từng công việc cho từng giai đoạn và có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách. Mỗi năm học Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện ít nhất 3 phiên họp thường kỳ. Sau mỗi phiên họp thường kỳ ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch thực hiện và hoạt động theo kế hoạch đã được đề ra [**H4-4-01-04**].

c) Tùy vào từng nội dung kế hoạch mà Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ đề ra. Có kế hoạch thực hiện ở đầu năm như phối hợp vận động học sinh ra lớp. Có kế hoạch phải thực hiện xuyên suốt trong năm học như phối hợp duy trì sỉ số, giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện công tác xã hội hóa, phối hợp vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Tất cả các kế hoạch đều được ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện có hiệu quả và đạt yêu cầu theo kế hoạch đề ra [**H4-4-01-05**].

1.2. Mức 2

Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức vận động học sinh ra lớp, duy trì sỉ số, giáo dục đạo đức học sinh, xã hội hóa, vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế,....Nhà trường tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh bằng nhiều hình thức như thông qua các phiên họp thường kỳ, niêm yết trên bản tin của nhà trường, đăng trên cổng thông tin điện tử. Nhà trường phối hợp với cha mẹ học sinh, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [**H4-4-01-06**].

1.3. Mức 3

Hiệu quả việc phối hợp với BĐDCMHS với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định đạt hiệu quả cao, luôn hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra trong kế hoạch hoạt động như về nguồn tài chính do cha mẹ học sinh đóng góp hỗ trợ đều do Ban Đại diện cha mẹ học sinh quản lý, mục đích hỗ trợ khen thưởng khuyến khích học sinh tiến bộ trong học tập, giúp đỡ học sinh nghèo…[**H4-4-01-05**].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện các lớp và Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường được tổ chức và thành lập ngay từ đầu mỗi năm học, họp đúng định kỳ. Hầu hết các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường đều rất nhiệt tình. Nhà trường luôn phối hợp và tạo điều kiện tốt nhất cho Ban Đại diện trong các hoạt động. Ban đại diện CMHS được thàn lập và thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động.

Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hổ trợ nhà trường thực hiện tốt công tác vận động và duy trì sỉ số, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS.

**3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình. Một số cha mẹ học sinh chưa phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, ít tham gia hội họp của lớp, ít quan tâm đến việc học của con em.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Chỉ đạo GVCN, phải đưa thư mời họp cho CMHS trước 3 ngày để họ sắp xếp thời gian dự họp. Bên cạnh đó, nhà trường tổ chức họp đột xuất và GVCN phải đi đến tận nhà những gia đình ít quan tâm đến học sinh để nhắc nhở đi dự họp đầy đủ và phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, trong mỗi năm học nhà trường tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn Tràm Chim trong việc huy động học sinh đến trường, sữa chữa cơ sở vật chất, kế hoạch phát triển nhà trường trong năm học **[H4-4-02-01]**.

b) Để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh nhà trường đã phối hợp với Công an thị trấn Tràm Chim, Trạm y tế thị trấn Tràm Chim tạo cho học sinh có được sân chơi an toàn, lành mạnh, hạn chế các em có những hành vi vi phạm các tệ nạn xã hội, nhà trường đã tăng cường các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [**H4-4-02-02**].

c) Hằng năm, trường luôn được các mạnh thường quân trong và ngoài xã hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tiếp sức cho học sinh có thêm động lực học tập. Cấp học bổng, tặng quà bánh trung thu, lồng đèn, xe đạp, quần áo, dụng cụ học tập, BHYT… cho học sinh gặp khó khăn với số tiền trên 132.000.000đ. [**H4-4-01-06**].

1.2. Mức 2

a) Nhà trường chủ động tham mưu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường như xây dựng trường chuẩn quốc gia, quy hoạch đào tạo cán bộ nguồn **[H4-4-02-01]**.

b) Nhà trường phối hợp với thị trấn Đoàn tổ chức tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động chăm sóc thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng trong địa bàn thị trấn nhân dịp các ngày Lễ, Tết trong năm; [**H4-4-02-03**];.

1.3. Mức 3

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thị trấn và phối hợp các tổ chức cá nhân thực hiện các hoạt động giáo dục, xã hội hóa giáo dục xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [**H4-4-02-04**];.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá của quê hương đất nước.

Quan tâm chăm sóc các di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hoá qua đó nhằm giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. Chăm sóc gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương có ý nghĩa giáo dục học sinh đạo lí “Uống nước nhớ nguồn”*.*

Tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về nội dung phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Hình thức tổ chức hoạt động chưa phong phú.

Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động này còn hạn chế.

Nhà trường có tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, và phối hợp các tổ chức cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương chưa có hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cần sáng tạo, năng động hơn nữa trong hình thức tổ chức

Tăng cường tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại ở những di tích lịch sử truyền thống cách mạng của địa phương.

Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để hổ trợ cho các hoạt động.

Tăng cường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, và phối hợp các tổ chức cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương có hiệu quả.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả với các lực lượng xã hội để tăng cường hoạt động khuyến học, khuyến tài. Các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, Hội Khuyến học các cấp trên địa bàn, Hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện CMHS, các cá nhân, các nhà hảo tâm, đã kịp thời, động viên giúp đỡ nhiều học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Công tác xã hội hoá giáo dục đã thu được một số kết quả tích cực góp phần đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quang nhà trường. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã được duy trì chặt chẽ, thường xuyên.

***\* Điểm yếu:***

Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp và của trường chưa thực sự nhiệt tình.

Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống lịc sử, văn hóa, đạo đức lối sống chưa phong phú.

Nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động này còn hạn chế.

- Nhà trường có tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, và phối hợp các tổ chức cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương chưa có hiệu quả.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là hai vấn đề cốt lõi và có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Để có chất lượng giáo dục tốt nhà trường luôn tổ chức quán triệt sâu sắc chủ trương, mục tiêu của Bộ Giáo dục và Đào tạo đề ra. Từ đó nhà trường lập kế hoạch cụ thể cho từng hoạt động phù hợp với tình hình giáo dục của đơn vị. Công tác hoạt động giáo dục của nhà trường được đảm bảo, thực hiện đúng chương trình và kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục quy định. Các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn được thực hiện một cách đồng bộ cho nên hiệu quả giáo dục của nhà trường có chất lượng cao. Nhà trường thực hiện đảm bảo chỉ tiêu công tác phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi của địa phương. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các phong trào hội thi trong năm học. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh, thực hiện đúng theo Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/09/2016 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học.

***Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

***Mức 1***

*a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*

*c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*

*b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Đầu năm học, Phó hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học của Hiệu trưởng, để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định triển khai đến các tổ chuyên môn và giáo viên nhà trường **[H5-5-01-01]**. Trường thực hiện dạy đủ các môn học bắt buộc, đảm bảo đúng chương trình và kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường **[H5-5-01-02]**; nội dung bài học đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, chọn lọc nội dung, sử dụng thời lượng và phương pháp hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh đáp ứng yêu cầu nhận thức và phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương **[H5-5-01-03]**.

b) Chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường xây dựng để thực hiện theo từng năm học như: hội thi vẽ tranh về An toàn giao thông, viết chữ đẹp, kể chuyện về Bác, tổ chức 26/3, Ngày hội giao lưu học sinh…. **[H1-1-08-02]**.

c) Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phân luồng tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp, chống bỏ học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, quà tết, tổ chức Trung thu,… để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhà trường **[H4-4-02-04]**.

1.2. Mức 2

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác cập nhật các văn bản, quy định, chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động giáo dục của Nhà trường **[H1-1-06-09]**.

b) Thông qua các phiên họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp phụ huynh học sinh, website của nhà trường và bản tin thông báo… Nhà trường đã công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục của Nhà trường **[H5-5-01-04]**.

**2. Điểm mạnh**

Đầu năm học, nhà trường lên kế hoạch theo đúng nhiệm vụ năm học và thời gian năm học theo quy định của cấp trên, sát với tình hình thực tế của đơn vị, nội dung cụ thể, chi tiết theo từng ngày, tuần, tháng triển khai đến các tổ chuyên môn và giáo viên nhà trường. Dạy đủ các môn học bắt buộc, đảm bảo đúng chương trình, nội dung bài học đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, sử dụng thời lượng và phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chương trình, kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường xây dựng để thực hiện theo từng năm học. Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác nâng cao chất lượng giáo dục, phân luồng tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp, chống bỏ học, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, quà tết, tổ chức Trung thu,… để xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục phát triển nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt công tác cập nhật các văn bản, quy định, chỉ đạo về chuyên môn của cấp trên để có những điều chỉnh phù hợp trong hoạt động giáo dục của đơn vị. Thông qua các phiên họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt tổ chuyên môn, họp phụ huynh học sinh, website của nhà trường và bản tin thông báo… Nhà trường đã công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục của Nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Còn học sinh còn hạn chế trong học tập.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường duy trì tốt công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn và thực hiện đủ đúng chương trình giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng cho năm học tiếp theo.

Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như sinh hoạt trong các ngày lễ với nhiều hình thức như: Văn nghệ, kể chuyện, cắm trại, vẽ tranh, trò chơi dân gian, các kế hoạch đều đưa vào Hội nghị cán bộ công chức của trường trong những năm học kế tiếp. Kết hợp Ban đại diện CMHS ở các điểm lẻ tạo điều kiện phương tiện thuận lợi kể cả đường thủy và đường bộ để đưa rước học sinh tham gia các hoạt động NGLL trong năm học 2019 – 2020 với số lượng học sinh đầy đủ hơn.

Tiếp tục duy trì công tác công khai nội dung kế hoạch hoạt động giáo dục của Nhà trường trong các năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

***Mức 1***

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

***Mức 2***

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

***Mức 3***

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Đầu năm học, Phó hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học của Hiệu trưởng, để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường đảm bảo đúng nội dung và thời gian quy định triển khai đến các tổ chuyên môn và giáo viên nhà trường **[H5-5-01-01]**.

b) Nhà trường vận dụng tốt các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường **[H5-5-01-01]**.

c) Tổ chức đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Văn bản hợp nhất 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/09/2016 về việc ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học **[H5-5-02-01]**.

1.2. Mức 2

a) Trường thực hiện dạy đủ các môn học bắt buộc, đảm bảo đúng chương trình và kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường **[H5-5-01-02]**; nội dung bài học đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, chọn lọc nội dung, sử dụng thời lượng và phương pháp hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh đáp ứng yêu cầu nhận thức và phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương **[H1-1-06-17]**.

b) Nhà trường tổ chức phân công giao trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, Đoàn – Đội, giáo viên bộ môn thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh còn hạn chế trong học tập **[H5-5-02-02]**. Một số học sinh còn hạn chế ít tham gia các buổi phụ đạo nên trong năm tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành còn chiếm tỉ lệ khá cao. Do còn một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, để học sinh nghỉ học nhiều trong những ngày mùa.

1.3. Mức 3

Hằng năm nhà trưởng tổ chức sơ kết từng học kỳ, tổng kết năm học, qua đó tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh **[H5-5-02-03]**.

**2. Điểm mạnh**

Đầu năm học, nhà trường lên kế hoạch theo đúng nhiệm vụ năm học và thời gian năm học theo quy định của cấp trên, sát với tình hình thực tế của đơn vị, nội dung cụ thể, chi tiết theo từng ngày, tuần, tháng triển khai đến các tổ chuyên môn và giáo viên nhà trường. Dạy đủ các môn học bắt buộc, đảm bảo đúng chương trình, nội dung bài học đảm bảo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, sử dụng thời lượng và phương pháp phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đầu năm học, phân loại và lên kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh học còn hạn chế trong học tập đúng theo thời khóa biểu.

**3. Điểm yếu**

Công tác phụ đạo học sinh còn khó khăn trong học tập ít tham gia, một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em mình, để học sinh nghỉ học nhiều trong những ngày mùa.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường duy trì tốt công tác quản lý chỉ đạo chuyên môn và thực hiện đủ đúng chương trình giảng dạy theo chuẩn kiến thức kỹ năng cho năm học tiếp theo.

BGH chỉ đạo giáo viên trong giảng dạy cần quan sát, theo dõi phát hiện những học sinh đi học không thường xuyên để liên hệ với phụ huynh học sinh cùng đưa ra biện pháp giúp đỡ học sinh học tốt, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; nâng tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học là 100% trong năm học 2020 - 2021.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**

***Tiêu chí 3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

*a) Đảm bảo theo kế hoạch;*

*b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

*c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

***Mức 2***

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

***Mức 3***

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường luôn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục khác ngoài chuyên môn như các hoạt động ngoại khóa – ngoài giờ lên lớp, vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ môi trường, lao động công ích, từ thiện xã hội, về nguồn, đền ơn đáp nghĩa,…đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra. [**H1-1-08-02**]

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động đảm bảo được sự phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường như: sinh hoạt Đội, Sao nhi đồng, phát thanh măng non, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt các Câu lạc bộ “Ôn bài dưới cờ”, giáo dục kỹ năng sống về xâm hại trẻ em, đuối nước, trồng và chăm sóc cây xanh, thu gom phân loại rác, các hoạt động “Vui hội trăng rằm”, “Hoạt động chào mừng 20/11”, “Giải bóng đá mi ni học sinh” , “Hội trại 26/3”, “Thi thuyết trình 5 điều Bác Hồ dạy”, chương trình rèn luyện đội viên, tham quan về nguồn, thăm hỏi tặng quà gia đình chính sách [**H1-1-08-02**]. Tuy nhiên, quy mô tổ chức của nhiều hoạt động còn hạn chế, chế độ hỗ trợ, khen thưởng còn thấp chưa phát huy tối đa, khơi dậy hết lòng nhiệt quyết của học sinh, do khó khăn về kinh phí và nhân lực.

c) Các hoạt động giáo dục khác của nhà trường, Hiệu trưởng ra các quyết định thành lập các ban, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong ban tổ chức, ban giám khảo nhà trường cùng hỗ trợ các hoạt động, tổ chức các hoạt động luôn đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia [**H1-1-08-02**]. Một số học sinh nhỏ tuổi ở các điểm phụ không thể tham gia một số hoạt động tập trung ở điểm chính do không có phương tiện di chuyển hoặc không có người đưa rước.

1.2. Mức 2

Các hoạt động giáo dục khác của nhà trường được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo[**H5-5-03-01**].

1.2. Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động được phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh [**H1-1-08-02**].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hoạt động giáo dục khác ngoài chuyên môn theo đúng nội dung kế hoạch đề ra. Các nội dung hoạt động phong phú, đa dạng, hiệu quả và thu hút được nhiều học sinh tham gia. Trong các hoạt động đều có sự phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân, có sự phân hóa theo từng nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh và tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để mọi đối tượng học sinh trong nhà trường đều có thể tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo. Sau mỗi hoạt động, nhà trường luôn thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kịp thời.

**3. Điểm yếu**

Quy mô tổ chức của nhiều hoạt động còn hạn chế, chế độ hỗ trợ, khen thưởng còn thấp chưa phát huy tối đa, khơi dậy hết lòng nhiệt quyết của học sinh, do khó khăn về kinh phí và nhân lực.

Một số học sinh nhỏ tuổi ở các điểm phụ không thể tham gia một số hoạt động tập trung ở điểm chính do không có phương tiện di chuyển hoặc không có người đưa rước.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn, Đội TNTP Hồ Chí Mình cùng phối hợp với nhau và kết hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa, GD ngoài giờ lên lớp tìm hiểu về lịch sử hình thành và phát triển thị trấn Tràm Chim, lịch sử phát triển nhà trường.

Các bộ phận, cá nhân khi xây dựng kế hoạch phải lập bảng dự trù kinh phí thật chi tiết và cụ thể trình Ban giám hiệu phê duyệt kinh phí; Nhà trường tăng cường công tác vận động xã hội hóa cho các hoạt động lớn, chủ điểm, truyền thống của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

***Tiêu chí 4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

***Mức 1***

*a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*

*b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*

*c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

***Mức 2***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

***Mức 3***

*Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

` a) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi nhà trường tham gia thực hiện hàng năm đạt chỉ tiêu quy định 100%; đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách phổ cập thường xuyên cập nhật số liệu, theo dõi từng độ tuổi học sinh và thực hiện công tác duy trì sĩ số và chống mù chữ. **[H1-1-06-02].**

b) Nhà trường kết hợp với các trường THCS, Mẫu giáo trong thị trấn lập kế hoạch tham mưu UBND thị trấn về công tác phân luồng tuyển sinh [**H5-5-04-01**]. Trường báo cáo qui mô số lớp, số học sinh và được Phòng Giáo dục duyệt biên chế trong năm học. Hằng năm nhà trường thực hiện công tác vận động trẻ em trong độ tuổi 6 tuổi ra lớp đạt 100% [**H5-5-04-02**].

c) Hằng năm nhà trường vào sổ đăng bộ tất cả học sinh đang học ở trường, lưu trữ danh sách học sinh toàn trường [**H5-5-04-03**]. Thực hiện lưu trữ hồ sơ duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi hàng năm bao gồm các biểu mẫu thống kê của Bộ, của Sở theo quy định, biên bản kiểm tra công nhận của huyện, tỉnh. Được công nhận phổ cập giáo dục đúng độ tuổi ở mức độ 3 [**H1-1-06-02**].

 1.2. Mức 2

Hằng năm nhà trường thực hiện công tác vận động trẻ em trong độ tuổi 6 tuổi ra lớp đạt 100% [**H1-1-06-02**].

1.3. Mức 3

Hằng năm nhà trường thực hiện công tác vận động trẻ em trong độ tuổi 6 tuổi ra lớp đạt 100% [**H1-1-06-02**].

**2. Điểm mạnh**

Tham mưu với chủ tịch UBND thị trấn ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xoá mù chữ, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong ban chỉ đạo. Thực hiện đầy đủ các biểu mẫu báo cáo của Bộ, Sở. Tham mưu trưởng ban chỉ đạo điều tra số liệu thực tế. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục – xoá mù chữ ở địa phương, thành lập và ra quyết định tự kiểm tra. Trình UBND huyện đề nghị kiểm tra công nhận duy trì chuẩn phổ cập giáo dục – xoá mù chữ ở địa phương.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm, tham mưu với lãnh đạo chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%.

Hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập giáo dục – xoá mù chữ được lưu giữ khoa học và bảo quản tốt hằng năm.

**3. Điểm yếu**

Do hoàn cảnh kinh tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, một số gia đình phải đi làm ở xa như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương,… nên ảnh hưởng đến tiến độ huy động học sinh ra lớp cũng như điều tra số liệu phổ cập giáo dục – xoá mù chữ ở địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên tham mưu và phối hợp tốt với các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương thực hiện tốt công tác vận động học sinh ra lớp và hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn để duy trì sĩ số học sinh đạt theo kế hoạch đề ra.

Phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương để thực hiện tốt công tác điều tra, huy động học sinh ra lớp nhằm duy trì chuẩn phổ cập giáo dục – xoá mù chữ ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

***Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại ðều ðang học các lớp tiểu học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

1.1. Mức 1

a) Căn cứ vào chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học 2018 - 2019 695/695 đạt tỷ lệ 100% **[H5-5-05-01]**.

b) Căn cứ vào chất lượng giáo dục học sinh cuối năm học 2018 – 2019 tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học là 94/100 (94%) **[H5-5-05-01]**.

c) Học sinh đến 14 tuổi Hoàn thành chương trình tiểu học 6/100 (6%) **[H5-5-05-01]**.

1.2. Mức 2

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

1.3. Mức 3

a) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo a Mức 1

b) Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm, kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, uỷ ban và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội khác để thực hiện tốt công tác giáo dục ở địa phương. Tổ chức hội giảng, thao giảng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn và nâng cao trình độ do cấp trên tổ chức.

**3. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên lớn tuổi còn chậm đổi mới trong công tác giảng dạy. Hình thức tổ chức dạy học đôi lúc chưa thật sự hướng vào người học, việc áp dụng văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học đôi khi còn lúng túng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc, rà soát, đánh giá các hoạt động dạy và học, công tác quản lý chuyên môn để chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và phát triển. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đi sâu vào nội dung đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tập trung hướng vào người học đồng thời chia sẻ kinh nghiệm áp dụng văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học đạt hiệu quả vào công tác giảng dạy của nhà trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường tham mưu với chủ tịch UBND thị trấn ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập giáo dục - xoá mù chữ, phân công nhiệm vụ từng thành viên trong ban chỉ đạo. Thực hiện tốt hồ sơ duy trì chuẩn phổ cập giáo dục – xoá mù chữ được lưu giữ khoa học và bảo quản tốt hằng năm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm, tham mưu với lãnh đạo chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt tỉ lệ 100%.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo học sinh, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên tham mưu với Đảng uỷ, uỷ ban và phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội khác để thực hiện tốt công tác giáo dục ở địa phương. Tổ chức hội giảng, thao giảng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn và nâng cao trình độ do cấp trên tổ chức.

***\* Điểm yếu:***

Do hoàn cảnh kinh tế ở địa phương còn nhiều khó khăn, một số gia đình phải đi làm ở xa như: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương,… nên ảnh hưởng đến tiến độ huy động học sinh ra lớp cũng như điều tra số liệu phổ cập giáo dục – xoá mù chữ ở địa phương.

Một số ít giáo viên lớn tuổi còn chậm đổi mới trong công tác giảng dạy. Hình thức tổ chức dạy học đôi lúc chưa thật sự hướng vào người học, việc áp dụng văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 về việc quy định đánh giá học sinh tiểu học đôi khi còn lúng túng.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường TH Tràm Chim 1 là trường hạng II có Hiệu trưởng, 01 phó Hiệu trưởng, cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường luôn đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hoạt động của Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng liên tịch... được đẩy mạnh nhằm hỗ trợ tốt hoạt động giáo dục trong nhà trường. Trường có 21 lớp đủ các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Diện tích đất của trường 6784m2 có giấy chủ quyền hợp pháp, sử dụng đúng mục đích; trường có 16 phòng học, 9 phòng chức năng và các công trình phụ đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động giáo dục. Trường có đội ngũ giáo viên ổn định, tất cả đều có tâm huyết với nghề, luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, cuối năm 100% đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học xếp loại khá trở lên. Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt tỉ lệ 88,88% và cấp tỉnh đạt tỉ lệ 11,11%. Giáo viên được tham gia học các lớp bồi dưỡng, được hưởng những phụ cấp và chế độ theo quy định. Trường có diện tích 6784m2/673 học sinh, bình quân 10,08 m2/1 học sinh. Có đủ bàn ghế giáo viên và có 337 bộ bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi; 16 bảng chống lóa và thiết bị khác, thiết kế đúng theo quy định của Bộ Giáo dục; Bộ Y tế; Bộ khoa học và công nghệ. Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và cho học sinh, phân biệt giữa nam, nữ. Có nhà xe giáo viên, có nguồn nước sạch phục vụ cho cán bộ, giáo viên và học sinh hàng ngày được đảm bảo an toàn vệ sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng theo Điều lệ và được nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động, tổ chức họp định kỳ 03 lần/năm học. Tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; phối hợp tốt các tổ chức đoàn thể xã hội ở địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Trường tổ chức hàng năm cho học sinh tham quan du khảo về nguồn tìm hiểu phát huy giá trị lịch sử, văn hóa cách mạng ở trong và ngoài tỉnh; thăm hỏi gia đình có công cách mạng. Nhà trường thực hiện đúng chương trình dạy học theo quy định của ngành, nắm chắc phương pháp giảng dạy theo yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của học sinh; đánh giá học sinh đúng theo Thông tư 30 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 98,6%, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Không đạt** | **Đạt** |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| Mức 1 | 23 |  | 4 |  |
| Mức 2 | 15 |  | 12 |  |
| Mức 3 | 8 |  | 11 |  |

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức 2**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt KĐCLGD **Cấp độ 2**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt CQG **Mức độ 1**

*Tràm Chim, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

 **HIỆU TRƯỞNG**